

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ hóa chất tiêu độc khử trùng phòng
chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh Bắc Giang về Kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2025; Kế hoạch số 3589/KH-UBND ngày 14/8/2020 về phòng, chống Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 57/TTr-SNNMT ngày 31/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 4.400 lít hóa chất từ nguồn kinh phí của tỉnh Bắc Giang cũ (Gồm 400 lít hóa chất dự phòng từ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh Bắc Giang về Kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2025 và 4.000 lít hóa chất từ Kế hoạch số 3589/KH-UBND ngày 14/8/2020 về phòng, chống Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025 năm 2025) cho 58 xã, phường (thuộc tỉnh Bắc Giang cũ) thực hiện phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản phối hợp, thống nhất với các địa phương địa điểm tiếp nhận, cấp hóa chất, hướng dẫn sử dụng thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng, phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đảm bảo đúng quy định;

2. UBND các xã, phường thực hiện tiếp nhận hóa chất để thực hiện phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đảm bảo đúng mục đích, phát huy hiệu quả; hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán theo quy định.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các xã, phường tại Điều 1, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực VI;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, KT, KTN;
- Lưu: VT, NN Thăng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Lợi

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH PHÂN BỐ HÓA CHẤT
PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Phường, xã	Số lượng hóa chất (lít)
1	Phường Chũ	120
2	Phường Phụng Sơn	150
3	Xã Nam Dương	50
4	Xã Kiên Lao	150
5	Xã Lục Sơn	24
6	Xã Trường Sơn	100
7	Xã Cẩm Lý	50
8	Xã Đông Phú	100
9	Nghĩa Phương	50
10	Xã Lục Nam	170
11	Xã Bắc Lũng	50
12	Xã Bảo Đài	110
21	Xã Biên Động	50
22	Xã Lục Ngạn	150
23	Xã Đèo Gia	50
24	Xã Sơn Hải	50
25	Xã Tân Sơn	100
26	Xã Biên Sơn	100
27	Xã Sa Lý	100
13	Xã Đại Sơn	50
14	Xã Sơn Động	50
15	Xã Tây Yên Tử	50
16	Xã Dương Hưu	50
17	Xã Yên Định	50
18	Xã An Lạc	100
19	Xã Vân Sơn	24
20	Xã Tuấn Đạo	12
28	Xã Lạng Giang	150
29	Xã Mỹ Thái	50
30	Xã Kép	150

31	Xã Tân Dĩnh	50
32	Xã Tiên Lục	50
33	Xã Đông Việt	50
34	Phường Bắc Giang	50
35	Phường Đa Mai	50
36	Phường Tiên Phong	50
37	Phường Tân An	100
38	Phường Yên Dũng	50
39	Phường Tân Tiến	100
40	Phường Cảnh Thụy	50
41	Xã Ngọc Thiện	70
42	Xã Nhã Nam	70
43	Xã Phúc Hoà	70
44	Xã Quang Trung	70
45	Xã Tân Yên	70
46	Xã Yên Thế	50
47	Xã Bồ Hạ	50
48	Xã Đông Kỳ	50
49	Xã Xuân Lương	50
50	Xã Tam Tiến	50
51	Xã Hợp Thịnh	50
52	Xã Hiệp Hoà	50
53	Xã Hoàng Vân	200
54	Xã Xuân Cẩm	200
55	Phường Tự Lạn	70
56	Phường Việt Yên	70
57	Phường Nénh	50
58	Phường Vân Hà	50
Tổng cộng		4.400